

BacterLab Division



Ngày ban hành: 02/01/2025

Phiên bản: 01.2025

MÔI TRƯỜNG SINH HOÁ BacterTube™ Manit di động

BacterTube™
Manit di động



Môi trường thử nghiệm được sử dụng tìm tính di động và khả năng phân giải đường mannit.

Code: 08050



1. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

BacterTube™ Mani di động là môi trường được sử dụng tìm tính di động và khả năng phân giải đường mannit.

2. NGUYÊN TẮC

BacterTube™ Mani di động được sử dụng để kiểm tra khả năng di động và phân giải đường manit của vi khuẩn. Vai trò của các thành phần trong môi trường này như sau: Peptone, Kali nitrate là nguồn ni tơ trong môi trường. Đường Mannitol với chỉ thị màu giúp phân biệt vi khuẩn lên men đường khi màu môi trường chuyển từ đỏ sang vàng. Môi trường bán rắn để đọc tính chất di động của vi khuẩn.

3. THÀNH PHẦN CƠ BẢN

Trong 1L môi trường (tham khảo)

Peptone	20,0 g
Potassium Nitrate (KNO ₃)	3,0 g
Phenol red 1%	4,0 mL
Mannitol	10,0 g
Bacteriological agar	4,0 g

pH của môi trường hoàn chỉnh ở 25°C: 7,2 ± 0,2

4. CHUẨN BỊ MÔI TRƯỜNG

Ống môi trường đã được chuẩn bị sẵn, không cần thực hiện pha chế.

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Trước khi cấy, để môi trường về nhiệt độ phòng.
- Sử dụng que cấy vô trùng để chuyển mẫu trên đĩa thạch vào ống thử chứa môi trường.
- Ủ ống ở nhiệt độ 37°C.
- Kiểm tra ống sau 18 – 24 giờ ủ.
- Quan sát và ghi lại kết quả.

6. ĐỌC KẾT QUẢ

- Phản ứng Dương tính: vi khuẩn mọc lan khỏi đường cấy và làm đục môi trường xung quanh.
- Phản ứng Âm tính: vi khuẩn chỉ mọc dọc theo đường cấy, môi trường xung quanh vẫn trong.

7. KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

BacterLab đảm bảo chất lượng của mỗi lô sản phẩm bằng cách kiểm tra với các chủng chuẩn ATCC.

Chủng chuẩn vi sinh vật	Điều kiện nuôi cấy	Kết quả mong đợi
<i>E. coli</i> ATCC 25922	35 – 37°C trong 18 – 24 giờ, trong điều	Môi trường chuyển màu vàng và di động ra khỏi đường cấy

<i>Shigella flexneri</i> ATCC 12022	kiện hiếu khí	Môi trường chuyển màu vàng và không di động ra khỏi đường cấy
<i>Shigella dysenteriae</i> ATCC 13313		Môi trường vẫn giữ nguyên màu đỏ và không di động ra khỏi đường cấy

8. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN

- Bảo quản và lưu trữ: 2 – 8°C.
- Vận chuyển: Nhiệt độ môi trường

9. ĐÓNG GÓI

- Đóng gói: 50 ống/ hộp hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

10. HẠN SỬ DỤNG

- Hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

11. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Benson, H. J. (2001). Microbiological Applications: Laboratory Manual in General Microbiology. 8th Edition, McGraw-Hill.
- Sneath, P. H. A., et al. (2006). Bergey's Manual of Systematic Bacteriology. Springer.